

Số: 18 /CT-UBND

Hải Phòng, ngày 26 tháng 8 năm 2014

CHỈ THỊ

Về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020

Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 18/6/2014 và sẽ có hiệu lực từ ngày 01/01/2015. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020. Để triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Đầu tư công và Chỉ thị nêu trên của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các cấp, các ngành khẩn trương xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 với những yêu cầu và nội dung chủ yếu sau:

I. LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM 2016 - 2020

1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015

Các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện đánh giá tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015 trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công các năm 2011 - 2013, ước thực hiện năm 2014 và dự kiến kế hoạch năm 2015 theo từng nguồn vốn cụ thể, bao gồm: Kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước (vốn bổ sung có mục tiêu ngân sách Trung ương, vốn cân đối ngân sách thành phố và ngân sách quận, huyện); nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước (nguồn thu xổ số kiến thiết, các khoản thu phí, lệ phí để lại cho đầu tư, ...); vốn trái phiếu Chính phủ; vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; vốn và khác của ngân sách địa phương; vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài. Trong đó, tập trung vào các nội dung sau:

a) Đánh giá tình hình phân bổ, điều chỉnh và triển khai thực hiện kế hoạch các nguồn vốn đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực, chương trình, dự án so với kế hoạch được duyệt (kết quả giải ngân, hoàn trả các khoản vốn ứng trước; số lượng dự án điều chỉnh tổng mức đầu tư so với quyết định đầu tư ban đầu; số lượng dự án chậm tiến độ so với quyết định đầu tư ...). Tình hình huy động các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác để thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công.

b) Xác định số nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 31/12/2014 của các dự án đầu tư công theo từng nguồn vốn; từng ngành, lĩnh vực. Tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong kế hoạch vốn hàng năm.

c) Cơ cấu đầu tư theo từng ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng các nguồn vốn khác nhau trong giai đoạn 2011 - 2015.

d) Việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định trong quản lý đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015, trong đó làm rõ việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định trong quản lý đầu tư công trước và sau khi có Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 05/01/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc tăng cường quản lý vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ.

đ) Kết quả đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015 đã đạt được, như: Năng lực tăng thêm trong các ngành, lĩnh vực giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục,...; chi lượng dịch vụ công; tác động của đầu tư công tới việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015 của thành phố và các địa phương.

e) Tình hình quản lý và sử dụng các dự án đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015 đã hoàn thành và bàn giao đi vào sử dụng.

g) Các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công; phân tích các nguyên nhân khách quan và chủ quan; trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức và cá nhân.

h) Đề xuất các giải pháp, kiến nghị về cơ chế, chính sách tiếp tục thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công đến hết kế hoạch 5 năm 2011 - 2015.

2. Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020

Các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức lập kế hoạch đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 nguồn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: kế hoạch đầu tư vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, vốn cân đối ngân sách thành phố và ngân sách quận, huyện); kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ; kế hoạch đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước; kế hoạch đầu tư vốn trái phiếu Chính phủ; Kế hoạch vốn đầu tư phát triển của Nhà nước; Kế hoạch vốn trái phiếu chính quyền địa phương; kế hoạch đầu tư từ vốn vay khác của ngân sách địa phương; kế hoạch đầu tư vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo các quy định dưới đây:

a) Căn cứ lập kế hoạch đầu tư công trung hạn theo từng nguồn vốn

- Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015 theo từng nguồn vốn nêu trên.

- Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020 của cả nước; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của thành phố, ngành, lĩnh vực và địa phương (trong điều kiện chưa có kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì căn cứ vào dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 chuẩn bị trình Đại hội Đảng các cấp).

- Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ và giải pháp thực hiện điều chỉnh cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh nền kinh tế thành phố Hải Phòng, đảm bảo yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Chương trình hành động số 842/CTr-UBND ngày 23/4/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND.

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng đến năm 2020; quy hoạch các ngành, lĩnh vực, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội các quận, huyện đã được phê duyệt.

- Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư công theo từng nguồn vốn và theo ngành lĩnh vực, chương trình.

- Về cân đối nguồn vốn đầu tư công: Việc xác định tổng mức vốn đầu tư công theo từng nguồn vốn căn cứ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014, dự kiến cân đối các nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

+ Vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu tăng bình quân 10%/năm so với kế hoạch năm trước do Thủ tướng Chính phủ giao trong giai đoạn 2016 - 2020 (Ngoài mức vốn dự kiến như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, thành phố tiếp tục kiến nghị Thủ tướng Chính phủ nâng mức bổ sung mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho Hải Phòng tương đương 10% số thu từ xuất nhập khẩu trên địa bàn thành phố làm cơ sở cho việc xác định mức hỗ trợ giai đoạn 2016 - 2020).

+ Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách các cấp (không bao gồm tiền thu dụng đất): năm 2016 (năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách nhà nước) phấn đấu tăng khoảng 10%, trong các năm sau tăng bình quân hàng năm khoảng 10%/năm so với kế hoạch năm trước được cấp có thẩm quyền giao.

+ Vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương: dự kiến tốc độ tăng thu đạt 12 - 15%/năm so với kế hoạch năm trước.

+ Vốn trái phiếu Chính phủ: cân đối trên cơ sở nguồn vốn trái phiếu Chính phủ bổ sung giai đoạn 2014 - 2016 đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

+ Vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước: dự kiến tốc độ tăng trưởng khoảng 8%/năm so với kế hoạch năm trước.

+ Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài: căn cứ vào các hiệp định, cam kết và dự kiến khả năng giải ngân các nguồn vốn của nhà tài trợ trong giai đoạn 2016 - 2020 lập kế hoạch đầu tư từ nguồn vốn này.

+ Vốn trái phiếu chính quyền địa phương: căn cứ giá trị trái phiếu chính quyền phát hành, lập kế hoạch đầu tư từ nguồn vốn này.

+ Các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương: không vượt quá tổng mức huy động theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Dự báo tác động của tình hình thế giới và trong nước đến sự phát triển và khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

b) Nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020

- Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển thành phố nêu tại Kết luận số 72-KL/TW ngày 10/10/2011 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 của cả nước; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của thành phố và các ngành, địa phương; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ và giải pháp điều chỉnh cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh nền kinh tế thành phố và các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội có liên quan đã được phê duyệt.

- Việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 phải phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác.

- Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 do Hội đồng nhân dân các cấp thông qua.

- Trong bố trí vốn kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020 phải đảm bảo thanh toán cơ bản các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản đến hết ngày 31/12/2015. Từ năm 2015 trở đi, các cấp, các ngành quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định Luật Đầu tư công, không để phát sinh thêm nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Từ năm 2015 và kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020 phải bố trí đủ và chuẩn bị đầu tư theo quy định tại Điều 57, Luật Đầu tư công.

- Trong tổng số vốn kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020, dự kiến có khoảng 15% ở cấp thành phố và cấp huyện, xã để xử lý các biến cố như trượt giá, đầu tư các dự án khẩn cấp, các vấn đề phát sinh theo quy định của Luật Đầu tư công trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn trong từng năm cụ thể.

- Đảm bảo công khai, minh bạch và công bằng trong lập kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp, các ngành và nâng cao hiệu quả đầu tư.

c) Lập danh mục và bố trí vốn kế hoạch đầu tư công 5 năm 2016 - 2020 cho các dự án đầu tư công

- Trên cơ sở các căn cứ, nguyên tắc ở trên và qua rà soát danh mục các dự án đầu tư công giai đoạn 2011 - 2015 chuyển tiếp và các dự án đầu tư công khởi

công mới giai đoạn 2016 - 2020, các Sở, ngành và địa phương lựa chọn danh mục và dự kiến mức vốn kế hoạch trung hạn theo từng nguồn vốn theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2014 nhưng chưa bố trí đủ vốn.

+ Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2015.

+ Vốn đối ứng cho chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư.

+ Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 chuyển sang giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện.

+ Dự án khởi công mới phải đáp ứng các quy định sau: (1) Sau khi đã lý thanh toán dứt điểm các khoản nợ đọng xây dựng cơ bản tính đến ngày 31/12/2014; (2) Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư; (3) Bảo đảm bố trí đủ vốn giai đoạn 2016 - 2020 để hoàn thành chương trình, dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt.

- Đối với kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ: Hiện chưa có chủ trương mới các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2016 - 2020, do chỉ tổng hợp danh mục các dự án sử dụng vốn trái phiếu Chính phủ hoàn thành sau năm 2015 nhưng đã được giao bổ sung vốn giai đoạn 2014 - 2016 (Hiện thành phố chỉ có chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp cơ sở 2 được bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2014 - 2016).

- Việc lập kế hoạch vốn trái phiếu chính quyền địa phương và các khoản vay của ngân sách địa phương thực hiện theo quy định nêu trên, ngoài danh mục các dự án sử dụng nguồn vốn này phải thuộc danh mục các dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương, vốn đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương. Việc lập kế hoạch đầu tư nguồn vốn này phải phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư ngân sách địa phương 5 năm 2016 - 2020 và hoàn trả đúng hạn các khoản vay.

- Đối với các dự án đầu tư công chuyển tiếp giai đoạn 2011 - 2015 nhưng không được bố trí kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm 2016 - 2020, cần rà soát, phân loại và xử lý như sau:

+ Rà soát, phân tích và lập danh mục các dự án có khả năng chuyển đổi sang các hình thức đầu tư khác để xây dựng kế hoạch, chương trình tổ chức kêu gọi các nhà đầu tư. Đề xuất phương án xử lý số vốn đầu tư công đã bố trí cho dự án chuyển đổi theo hướng: Thành phố rút toàn bộ vốn đã đầu tư vào dự án, hoặc góp vốn đã đầu tư cùng doanh nghiệp để tiếp tục đầu tư dự án và cùng khai thác, hoặc chuyển toàn bộ vốn đã đầu tư vào dự án cho chủ đầu tư mới.

+ Đối với các dự án không thể chuyển đổi sang các hình thức đầu tư khác thì các chủ đầu tư đề xuất phương án huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

+ Trường hợp dự án không có khả năng chuyển đổi sang hình thức đầu tư khác và không có nguồn vốn hợp pháp khác thì phải tạm dừng thực hiện, không bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020.

II. XÂY DỰNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Đánh giá tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia chương trình mục tiêu triển khai trong giai đoạn 2011 - 2015

Các Sở, ngành đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, chương trình đầu tư thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố và các chương trình khác sử dụng nguồn vốn đầu tư do thành phố quản lý (sau đây gọi tắt là các chương trình) theo cá nội dung sau:

a) Tình hình triển khai thực hiện các chương trình giai đoạn 2011 - 2011 trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện giai đoạn 2011 - 2013, ước thực hiện năm 2014 và dự kiến năm 2015.

b) Tình hình phân bổ và giao vốn đầu tư công thực hiện các chương trình giai đoạn 2011 - 2014; tình hình huy động nguồn lực và lồng ghép các nguồn vốn thực hiện chương trình giai đoạn 2011 - 2014 và dự kiến năm 2015.

c) Việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý các chương trình, nhất là quy định về quản lý chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011 - 2015.

d) Các kết quả đạt được, trong đó làm rõ kết quả đạt được các mục tiêu đã được phê duyệt; các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện; làm rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức và cá nhân.

đ) Các giải pháp, chính sách đến hết kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 nhằm thực hiện tốt các mục tiêu của các chương trình đã đề ra.

2. Dự kiến các chương trình giai đoạn 2016 - 2020

Căn cứ các chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước năm 2014 và kết quả đánh giá tình hình thực hiện các chương trình trong giai đoạn 2011 - 2015, các Sở, ngành, địa phương đề xuất kế hoạch đầu tư công của các chương trình theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 23/CT-TTg, trong đó đảm bảo đúng theo các nguyên tắc sau:

a) Giai đoạn 2016 - 2020 chỉ thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia là Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Các chương trình dự kiến triển khai trong giai đoạn 2016 - 2020 phải đảm bảo:

- Phù hợp với Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020 của cả nước; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 của thành phố; Nghị quyết số 21/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ và giải pháp thực hiện điều chỉnh cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh nền kinh tế thành phố Hải Phòng, đảm bảo yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hải Phòng đến năm 2020 quy hoạch các ngành, lĩnh vực, địa phương đã được phê duyệt.

- Các chương trình chuyển tiếp từ giai đoạn 2011 - 2015 sẽ phải rà soát, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

- Các chương trình mới của thành phố (chương trình đầu tư thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố và các chương trình khác sử dụng nguồn vốn đầu tư do thành phố quản lý) phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư trước ngày 31/12/2014 theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Cân đối nguồn vốn đầu tư công và huy động được các nguồn vốn khác để thực hiện chương trình.

- Việc phân bổ vốn các chương trình, dự án thực hiện theo đúng cơ chế nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Có các cơ chế, chính sách và giải pháp để thực hiện chương trình.

3. Việc xử lý các chương trình giai đoạn 2011 - 2015 không tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020

a) Từ nay đến hết năm 2015, các Sở, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo để hoàn thành dứt điểm, đưa vào sử dụng; không mở thêm các dự án đầu tư mới. Trường hợp một số ít dự án dở dang do lý do khách quan, chưa thể hoàn thành trong năm 2015, bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác giai đoạn 2016 - 2020 để hoàn thành dứt điểm dự án hoặc các hạng mục quan trọng của dự án đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả.

Ngoài ra, các chương trình mục tiêu quốc gia không tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện theo các hướng dẫn cụ thể của các cơ quan được giao là chủ trương trình.

b) Các mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình chuyển sang nhiệm vụ thường xuyên và bố trí từ nguồn ngân sách thành phố cho các Sở, ngành, địa phương và hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương (nếu có).

III. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Tiến độ xây dựng kế hoạch

a) Trước ngày 31/8/2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các Sở, ngành và địa phương đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai

đoạn 2011 - 2015 và xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020.

b) Căn cứ Chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 trong phạm vi nhiệm vụ được giao, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét (theo quy định của Luật Đầu tư công) và hoàn chỉnh gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 10/10/2014.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các S ngành, địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020 c toàn thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, báo cáo Hội đò nhân dân thành phố và hoàn chỉnh kế hoạch gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ T chính trước ngày 31/12/2014.

d) Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, báo cáo Hội đồng nhân d thành phố và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 30/6/2015.

2. Trách nhiệm đề xuất các chương trình giai đoạn 2016 - 2020

a) Các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, chươ trình đầu tư theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố giai đoạn 2011 - 2015:

- Các Sở, ngành báo cáo tình hình thực hiện các chương trình giai đơ 2011 - 2015, kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020 gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở T chính trước ngày 20/9/2014.

Đối với hai chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và x dựng nông thôn mới, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên qu đề xuất các mục tiêu, nhiệm vụ của hai chương trình này, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp chung trước ngày 20/9/2014.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tình hình thực hiện các chương trình giai đoạn 2011 - 2015, kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, cơ quan quản lý chương trình trước ngày 30/9/2014.

b) Các chương trình mới giai đoạn 2016 - 2020 sử dụng vốn cân đối ngân sách thành phố: Các Sở, ngành, địa phương báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/9/2014.

3. Phân công trách nhiệm các cơ quan

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì hướng dẫn triển khai thực hiện Chỉ thị này.
- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp kế hoạch đầu tư công trung hạn của thành phố 5 năm 2016 - 2020, đề xuất phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020; đề xuất giải pháp xử lý các tồn tại của các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công trong giai đoạn 2011 - 2015 nhưng phải giãn tiến độ thực hiện.

b) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định nguồn thu và cơ cấu chi - chi ngân sách thành phố giai đoạn 2016 - 2020, trong đó bảo đảm chi đầu tư trong tổng chi ngân sách thành phố ở mức hợp lý theo tinh thần Kết luận Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; khả năng phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các cân đối tài chính có liên quan trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020.

- Chủ trì tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch vốn vay tín dụng đầu tư phát triển nhà nước, vốn vay khác của thành phố để chi đầu tư phát triển giai đoạn 2011 - 2015, dự kiến kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30/9/2014.

c) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, chủ đầu tư có dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc thành phố quản lý, căn cứ chức năng nhiệm vụ và những quy định trong Chỉ thị này, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện để đảm bảo việc lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 có chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các cấp, các ngành, cơ quan địa phương, đơn vị chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND TP;
- Đ/c Bí thư TU;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban HĐND TP, VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các Ban TU, VPTU;
- Các Sở, ban, ngành trực thuộc;
- UBND các quận, huyện;
- C, PCVP;
- Các Phòng CVUB;
- Cơ quan Công báo TP, T¹;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
HÀ NỘI**



Dương Anh Điền